

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Phương - Ngô Thị Tân Hương  
Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

*Ngày nhận bài: 20/12/2017; ngày sửa chữa: 08/01/2018; ngày duyệt đăng: 10/01/2018.*

**Abstract:** Vocational training and job creation is the right and timely policy of Vietnamese government with aim to meet the requirement of the apprentice, create stable jobs for labourers and enhance the quality of labour force for the sustainable development. Today, there are diversified vocational training models and forms in Thai Nguyen Province and this affects positively vocational training and job creation of the province. The article analyses the situation of vocational training and job creation in Thai Nguyen and points out advantages and disadvantages of the reality. Also, the article proposes some solutions to improve quality of this work in the province and overcome the limitations in current period.

**Keywords:** Vocational training, job creation, laborers, Thai Nguyen province.

### 1. Mở đầu

Ngày nay, công tác đào tạo nghề (ĐTN) và tạo việc làm (TVL) cho người lao động (NLĐ) đã trở thành một trong những vấn đề có tính toàn cầu, là mối quan tâm lớn của toàn nhân loại cũng như của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bởi vậy Đảng và Nhà nước ta xác định công tác ĐTN và TVL cho NLĐ là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề và TVL của NLĐ toàn xã hội.

Trong những năm qua, công tác ĐTN và TVL ở tỉnh Thái Nguyên có những chuyển biến tích cực với nhiều mô hình ĐTN và hình thức dạy nghề, các cơ sở ĐTN của tỉnh góp phần nâng cao nhận thức và trình độ tay nghề cho NLĐ, đáp ứng yêu cầu việc làm. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế hiện nay, công tác ĐTN và TVL cho NLĐ vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Cơ cấu ngành đào tạo chưa thật sự phù hợp với thị trường lao động, chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nên nhiều lao động được ĐTN nhưng vẫn khó tìm được việc làm; nhiều lao động phải làm việc không phù hợp với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, tỉ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp còn khá cao... Để giải quyết được vấn đề này, cần làm rõ mối quan hệ giữa ĐTN và TVL; đánh giá đúng thực trạng công tác ĐTN và TVL cho NLĐ ở tỉnh Thái Nguyên; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác này trên địa bàn tỉnh.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Mối quan hệ giữa đào tạo nghề và tạo việc làm

ĐTN là hoạt động trang bị năng lực (tri thức, kỹ năng, và thái độ) hành nghề cho NLĐ để NLĐ có thể tìm việc làm hoặc tự TVL mang lại giá trị ích lợi cho xã hội.

Việc làm là hoạt động lao động của các cá nhân trong xã hội, nhằm mục đích tạo ra thu nhập (được trả công bằng tiền, hiện vật, trao đổi công; hoặc tự làm để tạo thu nhập, tạo lợi ích cho bản thân và gia đình). ĐTN và TVL cho NLĐ luôn là những nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển KT-XH của mỗi quốc gia, hướng tới sự phát triển bền vững. Đây cũng là nhu cầu, đồng thời là mối quan tâm hàng đầu của NLĐ hiện nay. ĐTN phải xuất phát từ yêu cầu việc làm. NLĐ muốn có việc làm, làm được việc thì đòi hỏi phải qua đào tạo, dẫn đến *việc làm đặt ra yêu cầu cho đào tạo*.

Bởi vậy, ĐTN phải tạo ra năng lực hành nghề cho người học. Khi NLĐ có được năng lực hành nghề, việc làm chính là nơi để thể hiện năng lực được đào tạo đó. Đào tạo phải là nơi mô phỏng được yêu cầu và hoạt động của việc làm, do đó có thể nói việc làm quy định nội dung, phương pháp đào tạo. Lúc này, đào tạo nghề trở thành công cụ đắc lực, góp phần điều chỉnh cơ cấu, nâng cao chất lượng của lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu việc làm của xã hội. Thực tế cho thấy, trong mối quan hệ gắn kết giữa đào tạo với sử dụng và giải quyết việc làm, đào tạo phải dựa trên cơ sở nhu cầu lao động trên thị trường lao động. Đào tạo ai, ĐTN gì, cấp trình độ nào... phải do nhu cầu lao động trên thực tế quyết định.

#### 2.2. Thực trạng công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

##### 2.2.1. Công tác đào tạo nghề

Nhằm tạo ra bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, những năm qua, tỉnh Thái Nguyên rất chú trọng tới công tác ĐTN: Tăng quy mô ĐTN, ĐTN gắn với nhu cầu và đơn đặt hàng của doanh nghiệp, chú trọng tới ĐTN cho lao động nông thôn, đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề.

Nếu như năm 2006, toàn tỉnh chỉ có 34 cơ sở dạy nghề thì đến năm 2015 đã tăng lên 56 cơ sở. Trong đó, các cơ sở dạy nghề ngoài công lập tăng mạnh (24 cơ sở năm 2016, chiếm 42,9%) với quy mô đào tạo trên 10.000 người [1; tr 279]. Cơ cấu ngành nghề đào tạo đã từng bước điều chỉnh để phục vụ cho thị trường lao động theo hướng kỹ thuật, kinh doanh, dịch vụ. Hệ thống các cơ sở ĐTN đang đào tạo các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và đào tạo dưới 3 tháng các nghề chủ yếu như: Công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến nông sản... phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Việc đa dạng hóa các loại hình cơ sở dạy nghề, các trình độ đào tạo và các hình thức ĐTN đã huy động tốt các nguồn lực từ các doanh nghiệp, cá nhân để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho dạy nghề.

Hiện nay, cơ cấu dân số làm nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên chiếm khoảng 60%. Bởi vậy, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển nguồn nhân lực nông thôn, nâng cao mức sống của nhân dân, phát triển KT-XH cũng như xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Nhận thức rõ điều này, tỉnh đã triển khai Đề án ĐTN cho lao động nông thôn (giai đoạn 2011-2015) nhằm tổ chức hiệu quả ĐTN cho NLD nông thôn, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ xã, TVL, tăng thu nhập cho NLD nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Các nghề được chú trọng đào tạo là: May công nghiệp; chế biến nông, lâm sản; sản xuất thực phẩm an toàn; trồng hoa, cây cảnh...

Sau 5 năm thực hiện Đề án ĐTN cho lao động nông thôn, đến hết năm 2015, toàn tỉnh đã đào tạo được 85 nghề, trong đó có 31 nghề nông nghiệp và 54 nghề phi nông nghiệp. Sự vượt trội về số lượng nhóm nghề phi nông nghiệp cho thấy đây chính là hướng đi tích cực góp phần giải bài toán TVL, tăng thu nhập cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đề án đã hỗ trợ và dạy nghề cho hơn 26.800 lao động nông thôn (đạt 67% kế hoạch). Trong đó, tỉ lệ nông dân học nghề phi nông nghiệp là trên 17.000 người và trên 75% đã có việc làm mới ổn định. Điển hình như thị xã Phổ Yên, bên cạnh sự chuyển dịch mạnh mẽ của cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng của công nghiệp - xây dựng - thương mại - dịch vụ, thì cơ cấu lao động theo đó cũng có sự chuyển dịch mạnh mẽ: lao

động phi nông nghiệp chiếm 75,5%; lao động nông nghiệp là 29,5%, trong đó lao động đã qua đào tạo là 72%. So với nhóm nghề nông nghiệp, nhóm nghề phi nông nghiệp được đánh giá là phát huy hiệu quả tích cực, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông thôn, mang lại thu nhập khá, ổn định, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, nguồn nhân lực cho xây dựng nông thôn mới. Huyện Phú Bình cũng đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho NLD, trong đó công tác ĐTN là một trong những giải pháp được chú trọng. Ngoài Trung tâm dạy nghề, huyện Phú Bình còn liên kết và ký hợp đồng đào tạo với nhiều cơ sở dạy nghề trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, các cơ sở ĐTN của huyện còn tăng cường phối hợp với các công ty, doanh nghiệp, giúp các học viên sau khi tốt nghiệp tìm kiếm việc làm. Theo thống kê, đến hết tháng 03/2016, huyện Phú Bình đã giải quyết việc làm cho gần 1.300 lao động, trong đó công ty Samsung tại Thái Nguyên và công ty Canon Việt Nam đã giải quyết việc làm được hơn 1000 lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ĐTN của tỉnh còn có những tồn tại, hạn chế như: - ĐTN chưa thực sự bền vững và chưa thu hút được nhiều tổ chức, doanh nghiệp đầu tư; một số cơ sở ĐTN mở ra nhưng còn khó khăn trong tuyển sinh do chưa thực sự bám sát thị trường lao động; - Bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ, giáo viên của các cơ sở dạy nghề còn thiếu, yếu về chuyên môn và nghiệp vụ; chương trình đào tạo chưa hợp lý, chưa phù hợp với sự phát triển của thực tiễn sản xuất, kinh doanh; - Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về nghề và học nghề chưa thực sự được tăng cường, đẩy mạnh...

### 2.2.2. Tạo việc làm cho người lao động

Từ năm 2010 đến nay, dưới sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong tỉnh với nhiều chính sách được ban hành, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực đã tác động lớn tới việc làm của lao động trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2016, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết việc làm cho 26.000 người, trong đó TVL tăng thêm là 15.000 người (số lao động đi làm việc ở nước ngoài là 1.000 người) [2; tr 10].

Các ngành chức năng trong tỉnh không ngừng đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc làm cho NLD bằng các hình thức: Tổ chức hội chợ việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động... Trong đó, tổ chức hội chợ việc làm và “Ngày hội việc làm” là một trong những hoạt động thường xuyên của tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm theo định hướng phát triển KT-XH bền vững. Thông qua các hoạt động này, đã tăng cường nhận thức của các cấp, các ngành ở địa phương và cá nhân NLD về lĩnh vực lao động - việc làm và học nghề; cung cấp đầy đủ

thông tin về lĩnh vực lao động - việc làm trong nước, xuất khẩu lao động, ĐTN, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin thị trường lao động cho NLD và người sử dụng lao động. Đồng thời, tham vấn cho NLD và người sử dụng lao động thực hiện được các hợp đồng, giao dịch một cách chính thống qua các trang tin điện tử của cơ quan Nhà nước hoặc có sự quản lý, giám sát của Nhà nước, như các trang: “vieclamthainguyen”, “sàn giao dịch việc làm” và một số trang tuyển dụng khác, tránh tình trạng người dân bị lừa đảo, mất niềm tin trong các giao dịch việc làm. Trong năm 2016, toàn tỉnh có 43 doanh nghiệp tham gia Ngày hội việc làm với nhu cầu tuyển dụng trên 30.000 lao động. Hoạt động này có tới hơn 1860 lượt người tham gia tuyển dụng, trong đó, công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên và một số doanh nghiệp tuyển dụng được 867 lao động thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Bên cạnh đó, có 17 doanh nghiệp về tuyển lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng tại các địa phương thuộc tỉnh [2; tr 10].

Hiện tỉnh Thái Nguyên có 804 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng mức đầu tư là 302.000 tỉ đồng; 116 dự án FDI, tổng vốn đăng kí là 7.185,4 triệu USD, vốn giải ngân là 6.432,06 triệu USD, tập trung trong lĩnh vực công nghệ cao [2; tr 7-8]. Tác động mạnh mẽ nhất của các dự án đầu tư FDI là góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống cho NLD; góp phần gia tăng chất lượng nguồn lao động, kể cả lao động quản lý và kĩ năng của NLD trực tiếp theo phương pháp công nghiệp thông qua việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân ở doanh nghiệp FDI. Ngoài ra, vốn đầu tư FDI đã tạo cơ hội cho người dân có thêm khả năng tìm kiếm hoặc tự TVL, mở thêm ngành nghề mới, tạo cơ hội và điều kiện cho sự hình thành và phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh. Sự gia tăng nguồn vốn đầu tư FDI kéo theo sự gia tăng nhu cầu về các dịch vụ sản xuất và đời sống với những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, vì vậy đã tạo cơ hội và điều kiện cho người dân - nơi các doanh nghiệp hoạt động phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại.

Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Thái Nguyên cũng đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích nhằm giải quyết việc làm cho NLD. Thông qua hệ thống các Ngân hàng Chính sách xã hội tại các địa phương, nhiều đối tượng được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, tạo ra hàng nghìn việc làm mới. Một trong những chính sách đó là Chương trình cho vay vốn TVL theo Nghị quyết số 61 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm. Trong năm 2017, doanh số cho vay của Chương trình cho vay vốn TVL cho NLD của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên đạt

hơn 33,7 tỉ đồng cho 909 dự án, thu hút 972 NLD trên toàn tỉnh; dư nợ đến hết tháng 9/2017 là hơn 103 tỉ đồng (trong đó, vốn trung ương là gần 69 tỉ đồng, vốn của tỉnh là 34 tỉ đồng) [2; tr 6]. Các dự án cho vay TVL chủ yếu xuất phát từ những hộ gia đình sản xuất nhỏ lẻ, việc cho vay luôn bảo đảm đúng đối tượng, vì mục tiêu hỗ trợ TVL, duy trì và mở rộng việc làm. Tuy nhiên, nguồn vốn còn hạn chế vì từ năm 2012 đến nay không được bổ sung thêm mà chỉ là vốn quay vòng, thu hồi từ các nguồn cho vay cũ; hạn mức cho vay đối với mỗi NLD còn thấp nên chưa có nhiều dự án lớn thu hút nhiều lao động tham gia. Để chương trình phát huy hiệu quả hơn nữa, cần được với nhiều đối tượng cần vay, cần bổ sung thêm các nguồn vốn từ trung ương và của tỉnh.

Cùng với công tác giải quyết việc làm tại chỗ, tỉnh Thái Nguyên cũng rất chú trọng tới công tác xuất khẩu lao động. Đến năm 2016 đã có 1.000 người được TVL thông qua hình thức xuất khẩu lao động ở các thị trường chủ yếu là Nhật Bản, Đài Loan, UAE, Malaysia, Ả Rập Xê út... Từ nguồn ngoại tệ mà các lao động gửi về, nhiều gia đình đã đầu tư vào sản xuất, kinh doanh góp phần giải quyết việc làm cho bản thân, gia đình và tạo thêm nhiều chỗ làm việc mới, đóng góp một phần đáng kể trong việc phát triển KT-XH địa phương.

Để đạt được kết quả đó, tỉnh Thái Nguyên luôn đẩy mạnh tuyên truyền về xuất khẩu lao động bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, in những thông tin cần thiết về trình độ tay nghề, công việc làm, nước đến làm việc và thu nhập hàng tháng. Đặc biệt, chính quyền các địa phương cùng với ngành Lao động - Thương binh và xã hội theo dõi, nắm bắt thông tin thường xuyên của NLD làm việc ở nước ngoài, cũng như liên lạc với gia đình, với đơn vị đưa NLD đi làm việc ở nước ngoài, nhằm tạo sự gắn bó, trách nhiệm trong phối hợp giải quyết các vấn đề khó khăn về thủ tục pháp lí, cũng như những sự cố xảy ra ngoài ý muốn. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng lao động, tăng dần tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đi làm việc ở nước ngoài, nhiều doanh nghiệp tuyển lao động tại Thái Nguyên đã quan tâm đến việc chủ động hợp tác, đặt hàng các cơ sở dạy nghề để đào tạo lao động trước khi xuất cảnh sang nước ngoài làm việc. Tuy nhiên, nhìn chung, chất lượng lao động xuất khẩu còn thấp, đáp ứng chưa cao yêu cầu của các thị trường lao động nhập khẩu, một số lao động đi xuất khẩu không thực hiện đúng hợp đồng lao động nên các nước nhập khẩu đã tạm dừng hay hạn chế tuyển lao động... cũng khiến cho hoạt động xuất khẩu lao động có xu hướng giảm.

Như vậy, với rất nhiều các chính sách thiết thực và đem lại hiệu quả cao, số lao động được giải quyết việc làm không ngừng tăng lên, giúp cho thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Thái Nguyên cũng tăng mạnh, cao nhất

trong các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc và đứng thứ 4 trong 10 tỉnh vùng Thủ đô Hà Nội năm 2015. Trong cả giai đoạn 2005-2015, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Thái Nguyên tăng từ 5,999 triệu đồng/người lên mức 43,642 triệu đồng/người (tăng 7,3%) tương đương 2.130 USD/người/năm, gấp 2,2 lần so với năm 2010 [1; tr 307]. NLD có việc làm, thu nhập tăng lên, các vấn đề xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn được ổn định.

Cùng với những chuyển biến tích cực như vậy, song tỉ lệ thất nghiệp của lao động trên địa bàn tỉnh vẫn ở mức cao. Năm 2015, tỉ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh là 1,89%; trong đó tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị là 2,92%, ở nông thôn là 1,51%; tỉ lệ thất nghiệp của nam là 2,73%, nữ là 1,98% [1; tr 32]. Nguyên nhân là thị trường lao động ở thành thị phát triển sâu, rộng đòi hỏi chất lượng lao động cao, trong khi đó không ít ngành nghề đào tạo lại không phù hợp với yêu cầu của thị trường, nhóm lao động không có nghề chiếm tỉ trọng lớn, nên càng khó có cơ hội tìm việc làm. Bên cạnh đó, từ khi Công ty Samsung Electronics Việt Nam được khởi công xây dựng tại Khu công nghiệp Yên Bình (Phổ Yên) đã thu hút một lượng lớn lao động (gần 100.000 người, trong đó đa số là nhân viên nữ) đã khiến tỉ lệ thất nghiệp của nam cao hơn nữ. Ngoài ra, công tác đào tạo và hướng nghiệp chưa thực sự hiệu quả, đào tạo không chuyên sâu, tâm lí người lao động vẫn còn nặng nề về bằng cấp khiến lực lượng lao động phổ thông dư thừa trong khi đội ngũ công nhân có tay nghề cao lại rất thiếu.

### 3. Kết luận và kiến nghị

Hiện nay, công tác ĐTN và TVL cho NLD ở tỉnh Thái Nguyên đã đáp ứng cơ bản nhu cầu học nghề của NLD và góp phần giải quyết một phần lao động có việc làm, có thu nhập, nâng cao đời sống; đáp ứng phần lớn nhu cầu cho các doanh nghiệp khi tuyển lao động... Tuy nhiên, công tác ĐTN và TVL cho NLD ở tỉnh vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, khó khăn: ĐTN chưa thực sự bền vững, quy mô đào tạo còn nhỏ lẻ, trình độ đào tạo còn thấp (chủ yếu là ngắn hạn), tỉ lệ lao động thiếu việc làm và thất nghiệp còn cao...

Qua tìm hiểu thực trạng công tác ĐTN và TVL, để góp phần nâng cao chất lượng ĐTN và TVL cho lao động trên địa bàn tỉnh, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

*Thứ nhất*, đối với các cấp chính quyền, quản lí: - Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung và ban hành các chính sách liên quan đến công tác ĐTN theo hướng phù hợp với yêu cầu của thị trường. Tăng cường xã hội hóa công tác ĐTN, ĐTN gắn với việc làm; - Đổi mới cơ chế kế hoạch và tài chính ĐTN từ ngân sách tỉnh theo hướng tập trung vào các cơ sở trọng điểm, ngành nghề trọng điểm, nhóm nhân lực trọng điểm; - Tăng cường quản lí Nhà nước thông qua các chính sách, pháp luật đối với mọi hoạt động

ĐTN, TVL. Kiểm định chặt chẽ chất lượng các cơ sở ĐTN và chương trình ĐTN trọng điểm trên địa bàn tỉnh; - Hỗ trợ vốn vay ưu đãi, chính sách thuế, đất đai theo quy định của pháp luật cho mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thành lập cơ sở ĐTN theo quy hoạch; - Hỗ trợ, huy động các nguồn lực trong nước, nước ngoài cho phát triển ĐTN. Ưu tiên các dự án nước ngoài để đầu tư phát triển ĐTN, đặc biệt các dự án hỗ trợ kĩ thuật, đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên, cán bộ quản lí.

*Thứ hai*, đối với các cơ sở ĐTN, cần quy hoạch, quản lí các cơ sở ĐTN đảm bảo đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn: - Tái cấu trúc các cơ sở ĐTN công lập, tập trung đầu tư, đào tạo các ngành thế mạnh, các ngành thiết yếu cho sự phát triển KT-XH của tỉnh theo hướng đáp ứng yêu cầu việc làm; - Giữa các cơ sở ĐTN cần tăng cường liên kết, phối hợp với nhau và với các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả, chất lượng trong đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng nâng cao năng lực thực hành cho người học nghề. Đảm bảo cho người học làm được nghề sau khi đào tạo; - Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác quốc tế trong ĐTN. Khuyến khích các cơ sở ĐTN trong nước hợp tác với các trường ĐTN ở các nước phát triển về trao đổi chương trình đào tạo, trao đổi giáo viên, chuyên gia đào tạo; chuyển giao công nghệ, phương pháp giảng dạy...

*Thứ ba*, đối với người dân và các lực lượng xã hội khác: Để các chính sách về ĐTN, TVL đi vào cuộc sống, trước hết các cấp, các ngành trong toàn xã hội và nhất là NLD cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của học nghề và việc làm, nắm vững pháp luật lao động. Cán bộ chuyên trách công tác ĐTN - việc làm cần trau dồi nâng cao năng lực quản lí dạy nghề. Ngành Giáo dục; Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn Thanh niên, các hiệp hội nghề... cần có sự phối hợp chặt chẽ, xây dựng kế hoạch để tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp trong trường học, theo hướng hoạt động hướng nghiệp của học sinh phải đạt hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của việc làm như: - *Đối với học sinh cuối cấp trung học cơ sở*: Nội dung hướng nghiệp cần lồng ghép vào các chương trình giảng dạy ở nhà trường, thông qua đó gợi mở, hướng cho học sinh niềm đam mê, từ đó ý thức về nghề nghiệp, việc làm của mình trong tương lai; - *Đối với học sinh trung học phổ thông*: cần phân luồng mạnh mẽ giữa giảng dạy theo định hướng nghiên cứu và giảng dạy theo định hướng ứng dụng đối với khối trung học phổ thông. Từ đó, có chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng, trang bị tay nghề cho học sinh đảm bảo đến tuổi lao động đã có nghề thực thụ đáp ứng yêu cầu việc làm. Hướng đi này sẽ tránh lãng phí các nguồn lực cho xã hội; - *Đối với sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học*: Động viên, cổ vũ, hỗ trợ

hướng nghiệp tư vấn nghề, tư vấn chọn nơi làm việc khi ra trường; giúp cho sinh viên tự đánh giá nghề nghiệp và việc làm lâu dài, ổn định ngay tại địa phương.

Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến việc làm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho NLD trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho lao động lập dự án vay vốn và sử dụng nguồn vốn vay có hiệu quả; hỗ trợ cho người thất nghiệp, người thiếu việc làm đến đăng kí tìm việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đẩy mạnh dịch vụ xuất khẩu lao động. ĐTN và TVL cho NLD là nhiệm vụ cấp thiết, lâu dài không chỉ trong mỗi địa phương mà cả nước nói chung. Để công tác này đạt hiệu quả thiết thực, cần có sự chung tay nhập cuộc của tất cả các lực lượng xã hội mà trước hết là các cấp chính quyền, các cơ sở ĐTN, người dân và các lực lượng xã hội khác, với mục tiêu đào tạo thống nhất với việc làm, đáp ứng tốt yêu cầu của tiến trình CNH, HDH đất nước, thực hiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê Thái Nguyên (2016). *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2015*. Thái Nguyên.
- [2] Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2016). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017*.
- [3] Ban Tuyên giáo Trung ương - Tổng cục Dạy nghề - Viện Nghiên cứu phát triển phương Đông (2012). *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Lê Xuân Bá - Nguyễn Thị Kim Dung - Trần Hữu Hân (2003). *Một số vấn đề về phát triển thị trường lao động Việt Nam*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020*, Thái Nguyên.
- [6] Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2015). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*.
- [7] Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên (2011). *Đề án Đào tạo nghề và giải quyết việc làm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015*.

## DỰ BÁO MỘT SỐ XU THẾ PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 3)

sự chênh lệch với nhập khẩu chiếm tỉ trọng lớn trong khi xuất khẩu còn nhiều hạn chế. Thực tế này sẽ vẫn còn kéo dài nếu như không có những giải pháp mạnh được triển khai vào thực tiễn.

### 3. Kết luận

Trên đây là 4 xu thế vận động và phát triển của GDDH Việt Nam có tính chất dự báo để tác giả cùng luận bàn với các nhà khoa học, chuyên gia và những người quan tâm đến phát triển GDDH. Tuy là dự báo nhưng đó cũng là cơ sở để các trường ĐH, các nhà hoạch định có thể tham khảo trong quá trình xây dựng chế độ, chính sách, chiến lược, quản lí, phát triển của hệ thống GDDH. Trong bối cảnh hội nhập ASEAN, GDDH Việt Nam có rất nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển nhưng cũng đứng trước nhiều thách thức, khó khăn phải giải quyết một cách nghiêm túc trên tinh thần khoa học.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Phước Minh (2014). *Giải pháp kinh tế trong giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong thời kì cơ cấu dân số vàng phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Báo cáo tại Ban Tuyên giáo Trung ương, 12/2014.
- [2] *Báo cáo diễn đàn kinh tế thế giới (WEF)*.
- [3] Hoàng Tuy (2015). *Giáo dục không thể đổi mới vụn vặt*. [www.vietnamnet.vn](http://www.vietnamnet.vn), 28/6/2015.
- [4] Nguyễn Minh Thuyết (2015). *Cải cách giáo dục năm 2015, chưa bắt đầu sẽ không kịp*. [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn).
- [5] Giang Thanh Long (2010). Báo cáo “*Cơ hội dân số vàng ở Việt Nam: Cơ hội, Thách thức và Gợi ý chính sách*” do Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA) hỗ trợ thực hiện, 12/2010.
- [6] Đào Liên Hương (2015). *Xuất khẩu giáo dục đứng vị trí nào trong nền kinh tế?*. [www.giaoduc.net.vn](http://www.giaoduc.net.vn), 22/9/2015.